Người ký: Sở Khoa học và Công nghệ
Email: sokhcn@thainguyen.gov.vn
Cơ quan: Tỉnh Thái Nguyên
Thời gian ký: 13.04.2020 16:48:27 +07:00

UBND TỈNH THÁI NGUYÊN
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 01 /KL-KHCN

Thái Nguyên, ngày 08 tháng 4 năm 2020

KẾT LUẬN THANH TRA
Việc chấp hành các quy định về đo lường trong quản lý và sử dụng đồng hồ nước lạnh tại Trung tâm Nước sinh hoạt và Vệ sinh môi trường nông thôn Thái Nguyên

Căn cứ Luật Thanh tra ngày 15 tháng 11 năm 2010;

Căn cứ Luật Đo lường ngày 11 tháng 11 năm 2011;

Xét Báo cáo kết quả thanh tra ngày 25/3/2020 của Đoàn thanh tra theo Quyết định thanh tra số 32/QĐ-KHCN ngày 17/2/2020 của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ (KH&CN) về đo lường trong quản lý và sử dụng đồng hồ nước lạnh tại Trung tâm Nước sinh hoạt và Vệ sinh môi trường nông thôn Thái Nguyên,

Giám đốc Sở KH&CN Thái Nguyên kết luận thanh tra như sau:

1. Khái quát chung:

Tại thời điểm thanh tra, Trung tâm Nước sinh hoạt và Vệ sinh môi trường nông thôn Thái Nguyên (sau đây gọi tắt là Trung tâm) là đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, được thành lập và hoạt động theo Quyết định số 2040/QĐ-UBND ngày 05/7/2017 của UBND tỉnh Thái Nguyên, có địa chỉ tại Số 2 đường Chu Văn An, phường Hoàng Văn Thụ, thành phố Thái Nguyên. Trung tâm có nhiệm vụ chủ yếu thực hiện các chương trình cấp nước sinh hoạt và vệ sinh môi trường nông thôn nhằm mục đích an sinh xã hội trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

Trung tâm có 01 đơn vị trực thuộc là Trạm dịch vụ Xây dựng công trình nước sinh hoạt và Vệ sinh môi trường Nông thôn (sau đây gọi tắt là Trạm Dịch vụ), trực tiếp quản lý các công trình cung cấp nước sạch sinh hoạt của Trung tâm theo nhiệm vụ được giao tại Quyết định số 571/QĐ-SNNPTNT ngày 17/8/2017 của Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn tỉnh Thái Nguyên. Các công trình được đưa vào hoạt động từ năm 2005, đến nay Trạm Dịch đang vận hành, duy trì khai thác 22 Công trình cấp nước sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên. Tuy nhiên, hàng năm lượng nước tiêu thụ tại các công trình không nhiều do các hộ dân ở vùng nông thôn còn gặp nhiều khó khăn và vẫn có thói quen sử dụng nước giếng khơi tại gia đình, việc duy trì hoạt động tại các Công trình cấp nước vẫn được hỗ trợ từ nguồn ngân sách của Tỉnh.

2. Kết quả thanh tra, xác minh:

Sau khi xem xét hồ sơ và kiểm tra thực tế việc chấp hành các quy định về đo lường (sự phù hợp của phương tiện đo với quyết định phê duyệt mẫu; việc thực hiện kiểm định phương tiện đo; sự phù hợp của phương tiện đo với chứng chỉ kiểm định; tem niêm phong, kẹp chì và sai số phương tiện đo) trong quản lý và sử dụng đồng hồ nước phục vụ hoạt động khai thác và cung cấp nước sinh hoạt tại đơn vị, cho thấy kết quả như sau:

Tại thời điểm thanh tra, Trạm Dịch vụ thuộc Trung tâm đang quản lý và sử dụng **18.624** đồng hồ đo nước lạnh để đo lượng nước tiêu thụ của các hộ dân. Trong đó chủ yếu là đồng hồ kiểu cơ khí có lưu lượng danh định Qn1500 m3/h, cấp chính xác B và tương đương. Trung tâm (trực tiếp là Trạm Dịch vụ) đã cung cấp hồ sơ liên quan đến việc kiểm soát về đo lường đối với đồng hồ nước lạnh gồm: hợp đồng mua bán, phiếu nhập kho, quyết định phê duyệt mẫu; hồ sơ chứng minh việc kiểm định với đối **10.171** đồng hồ đo nước lạnh còn hiệu lực; hồ sơ năng lực của tổ chức được chỉ định kiểm định đồng hồ nước lạnh. Tuy nhiên đối với số lượng đồng hồ nước còn lại (**8.453** chiếc) đã hết hiệu lực kiểm định và đơn vị không xuất trình được hồ sơ kiểm định lại.

Hàng năm, Trạm Dịch vụ đã tiến hành thay thế các đồng hồ nước bị hỏng, không đạt yêu cầu về kỹ thuật đo lường, tuy nhiên số lượng không nhiều. Qua kiểm tra thực tế, tại một số các Công trình cấp nước cho thấy, đa số đồng hồ đo nước lạnh mới được thay thế còn hiển thị được các thống số kỹ thuật, kiểu loại, tem, dấu kiểm định thể hiện giá trị kiểm định còn hiệu lực, còn nguyên niêm phong kẹp chì của tổ chức kiểm định. Tuy nhiên vẫn còn nhiều đồng hồ lắp đặt, sử dụng từ lâu không nhận biết được giá trị kiểm định, tổ chức kiểm định và một số không còn niêm phong kẹp chì, nhiều đồng hồ của các hộ dân đặt tại các vị trí khó kiểm soát về đo lường. Kết quả kiểm tra sai số một số đồng hồ nước tại hiện trường bằng thiết bị bình chuẩn từng phần (dung tích chuẩn 10 lít, 70 lít) cho thấy đạt yêu cầu về đo lường (sai số nằm trong phạm vi cho phép).

3. Kết luận:

Tại thời điểm thanh tra, Trung tâm Nước sinh hoạt và Vệ sinh môi trường nông thôn Thái Nguyên đang duy trì vận hành, khai thác các Công trình cấp nước sinh hoạt nông thôn, hàng năm mở rộng hệ thống nhằm cung cung cấp nước sinh hoạt đảm bảo công tác an sinh xã hội theo chỉ đạo của UBND Tỉnh tại khu vực nông thôn. Đơn vị đã cố gắng thực hiện các quy định về đo lường trong quá trình sử dụng đồng hồ đo nước lạnh như khi nhập các loại đồng hồ mới để thay thế dần các loại đồng hồ cũ thì đã được kiểm định ban đầu, được phê duyệt mẫu, có giấy chứng nhận kiểm định còn hiệu lực, có niêm phong kẹp chì của tổ chức được chỉ định. Tuy nhiên, công tác quản lý đồng hồ nước tại đơn vị còn hạn chế; chưa theo dõi, kiểm soát tốt về đo lường (như số hiệu

đồng hồ, hiệu lực kiểm định, sai số phương tiện đo, niêm phong, kẹp chì ứng với người sử dụng...) đối với các đồng hồ đã lặp đặt từ lâu tại các hộ dân. Trạm Dịch vụ mới chỉ quản lý được số hộ sử dụng theo hợp đồng cung cấp dịch vụ nước sinh hoạt, định kỳ hàng tháng chốt số lượng nước tiêu thụ tại các hộ dân. Dẫn đến nhiều đồng hồ đang sử dụng đến nay đã hết hiệu lực kiểm định, nhưng chưa được kiểm định lại theo quy định (*số lượng trên 8.000 chiếc*), việc này vi phạm các quy định của Luật Đo lường năm 2011.

Nguyên nhân dẫn đến sai phạm trên một phần do các hộ dân ở vùng nông thôn vẫn có thói quen sử dụng nước giếng khơi tại gia đình nên nguồn thu từ việc kinh doanh nước sinh hoạt để duy trì hoạt động còn hạn chế, dẫn đến đơn vị đang gặp khó khăn về kinh phí trong việc thay thế, duy tu, bảo dưỡng và kiểm định lại các đồng hồ nước. Và theo ý kiến giải trình của đơn vị thì hàng năm ngân sách của Tỉnh mới cấp một phần kinh phí theo phương án giá kinh doanh được tỉnh phê duyệt nên chưa có kinh phí thay thế và kiểm định đồng hồ.

4. Các biện pháp xử lý theo thẩm quyền đã áp dụng:

Đã lập biên bản vi phạm hành chính và xử phạt đơn vị về hành vi sử dụng phương tiện đo nhóm 2 (đồng hồ nước) khi chứng chỉ kiểm định đã hết hiệu lực với số tiền là **20** triệu đồng, nộp vào ngân sách nhà nước theo quy định. Đồng thời đã yêu cầu đơn vị chấm dứt việc sử dụng đồng hồ nước đã hết hiệu lực kiểm định.

5. Yêu cầu, kiến nghị:

Đề nghị Trung tâm Nước sinh hoạt và Vệ sinh môi trường nông thôn Thái Nguyên tiến hành rà soát lại công tác quản lý các đồng hồ nước đang quản lý và sử dụng. Chỉ đạo Trạm Dịch vụ thực hiện các biện pháp kiểm soát về đo lường đối với các đồng hồ nước đang sử dụng đã hết hiệu lực kiểm định (*như tổ chức kiểm định lại hoặc thay thế những đồng hồ đã hết giá trị kiểm định, không đảm bảo về đo lường*) trong thời hạn 6 (sáu) tháng, kể từ ngày nhận được Kết luận thanh tra. Đồng thời tiến hành khắc phục những hạn chế trong công tác quản lý về đo lường đối với đồng hồ nước sử dụng tại các hộ dân.

Trên đây là Kết luận thanh tra việc chấp hành các quy định về đo lường trong quản lý và sử dụng đồng hồ nước lạnh tại Trung tâm Nước sinh hoạt và Vệ sinh môi trường nông thôn Thái Nguyên./.

Nơi nhận:
- Đối tượng thanh tra;
- Sở Nông nghiệp &PTNN;
- Lãnh đạo Sở;
- Lưu: VT, TTra.

GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
TỈNH THÁI NGUYÊN

Phạm Quốc Chính